**Môn: Tiếng Việt, lớp 2**

**Bài 2: SÓNG VÀ CÁT Ở TRƯỜNG SA; Tiết 2 Nghe – viết: Chim rừng Tây Nguyên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe – viết lại chính xác đoạn văn. Phân biệt được d/gi; iêu/ươu, oan/oang.

- Năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to. SGK, SGV.

**2. Học sinh:** Sách giáo khoa,Vở Tập viết 2 tập hai. Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3’**  **15’**  **7’**  **7’**  **3’** | **1. Hoạt động Mở đầu**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  - GV cho HS hát bài hát.  - GV giới thiệu vào bài học.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  - HS nghe GV đọc mẫu đoạn chính tả trong bài *Chim rừng Tây Nguyên*; cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn văn vào vở Tập viết.  ***Bước 1: Hoạt đông cả lớp***  - GV đọc đoạn chính tả trong bài *Chim rừng Tây Nguyên.*  - GV mời 1HS đọc lại 1 lần nữa đoạn chính tả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Đoạn văn có nội dung gì?  - GV hướng dẫn HS đọc, đánh vần một số từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ: *chao lượn, rợp, ríu rít, rộng vang,…*  - GV yêu cầu HS viết nháp 1 số từ dễ viết sai.  - GV hướng dẫn HS: lùi vào 1 ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu (Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  - GV hướng dẫn HS cầm bút đúng cách, tư thế ngồi thẳng, viết đoạn chính tả vào vở Tập viết.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV đọc cho HS viết chính tả: đọc to, rõ ràng từng dòng, tốc độ vừa phải, mỗi dòng đọc 2 - 3 lần.  - GV đọc soát lỗi chính tả.  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài viết.  **Hoạt động 2: Luyện tập chính tả - phân biệt *d/gi***  - HS đọc và chọn những từ ngữ viết sai.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 2b: Chọn con ốc có từ ngữ viết sai và cho biết cách chữa  - GV hướng dẫn HS: đọc và chọn con ốc có từ ngữ viết sai và cho biết cách chữa.  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở.  - GV mời đại diện 2-3 HS trình bày kết quả.    - GV yêu cầu HS tìm thêm từ ngữ có vần uy/ui.  - HS và GV nhận xét, khen ngợi.  **Hoạt động 3: Luyện tập chính tả - phân biệt *iêu/ươu, oan/oang:***  - HS phân biệt được iêu/ươu, oan/oang.  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 2c: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi ngôi sao.  - GV hướng dẫn HS: Đọc các tiếng và chọn tiếng ở trong ngoặc đơn phù hợp với mỗi ngôi sao.  ***Bước 2: Hoạt động nhóm***  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi, tìm câu trả lời và viết vào vở bài tập.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động nối tiếp**  - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV yêu cầu HS sửa lại lỗi sai phổ biến.  - GV nhận xét tiết học, tuyên dương.  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học. Chuẩn bị tiết học sau. | - HS hát.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS trả lời: Nội dung của đoạn văn là về các loài chim rừng Tây Nguyên.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết nháp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chuẩn bị viết bài.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình một lần nữa.  - HS đọc yêu cầu Bài tâp.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết.  - HS trình bày: + Từ ngữ viết đúng chính tả: dành dùm, quý giá, giang sơn, yêu dấu.  + Từ ngữ viết sai chính tả: dàn khoan, chữa lại: giàn khoan.  - HS tìm thêm: giữ gìn, làn da, duyên dáng, gieo hạt,…  - HS nhận xét, lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.    - HS thảo luận, thực hiện, trả lời:  + vần iêu/ươu: năng khiếu, con khướu, cái bướu, biếu quà.  + vần oan/oang: khoang tàu, mũi khoan, huy hoàng, hoàn lại.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………